

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2020
của huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 13/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình đất năng lượng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình đất năng lượng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 216a/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu đất công trình năng lượng trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ninh Sơn đã được phê duyệt tại Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;



Handwritten signature or mark.

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ninh Sơn.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn tại Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 09/4/2020 và theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1268/TTr-STNMT ngày 13/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Ninh Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020:

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	KHSD đất 2020 được phê duyệt năm 2019	
				Diện tích	Tăng/giảm
	Tổng diện tích tự nhiên (1+2+3)		77.180,69	77.180,69	
1	Đất nông nghiệp	NNP	66.100,16	66.023,28	76,88
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.989,53	3.989,53	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	3.174,61	3.174,61	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HN K	13.159,06	13.083,59	75,47
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3.001,15	2.999,74	1,41
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	27.021,54	27.021,54	
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	18.120,90	18.120,90	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	120,68	120,68	
1.7	Đất nông nghiệp khác	NK H	687,30	687,30	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.392,74	7.457,34	-64,60
2.1	Đất quốc phòng	CQP	553,46	553,46	
2.2	Đất an ninh	CAN	2,85	2,85	

2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	50,28	50,28	
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	TM D	9,15	9,15	
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	84,74	84,74	
2.6	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	57,37	57,37	
2.7	Đất phát triển hạ tầng	DHT	3.629,88	3.779,15	-149,27
-	Đất giao thông	DGT	952,72	952,72	
-	Đất thủy lợi	DTL	1.803,63	1.803,63	
-	Đất công trình năng lượng	DNL	778,13	927,40	-149,27
-	Đất bưu điện	DBV	0,51	0,51	
-	Đất cơ sở văn hóa	DVH	2,18	2,18	
-	Đất cơ sở y tế	DYT	5,49	5,49	
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DG D	55,14	55,14	
-	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	22,66	22,66	
-	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	4,92	4,92	
-	Đất chợ	DCH	4,50	4,50	
2.8	Đất ở tại nông thôn	ONT	942,57	942,57	
2.9	Đất ở tại đô thị	ODT	192,78	192,78	
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	7,79	7,79	
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	8,53	8,53	
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	25,05	25,05	
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ; nhà hỏa táng	NTD	121,17	121,17	
2.14	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm	SKX	97,00	97,00	



2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	4,44	4,44	
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DK V	1,27	1,27	
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	4,23	4,23	
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.459,90	1.459,90	
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	MN C	55,61	55,61	
2.20	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	84,67	-	84,67
3	Đất chưa sử dụng	CSD	3.687,79	3.700,07	-12,28

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn có trách nhiệm phối hợp và thực hiện một số công việc sau:

1. Tổ chức thực hiện việc công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Đồng thời, việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ huyện đến cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt theo quy định của pháp luật đất đai; phải thống nhất chặt chẽ từ huyện đến cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất và xử lý nghiêm, kịp thời, đúng quy định đối với các hành vi vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; kiểm tra, xử lý và giám sát quá trình thu hồi đất, giao đất và triển khai hiện các dự án, công trình theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện Ninh Sơn;
- VPUB: LĐVP, Chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH. KHH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu